

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - PT  
Ngày 07/9/2024  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Văn Khanh

**Các Thẩm phán:** Ông Đặng Phi Long

Ông Trương Quyết Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Quỳnh Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 07/09/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/TLPT-HNGĐ ngày 01/7/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1219/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1343/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

**2. Bị đơn:** Anh Hà Văn P, sinh năm 1982. Có mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

**3. Người kháng cáo:** Bị đơn anh Hà Văn P. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thúy H, trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Hà Văn P vào ngày 03 tháng 01 năm 2014 tại UBND xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, vợ chồng không còn tôn trọng nhau trong cuộc sống, việc ai người đó làm, không cùng nhau chăm lo gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại giải hòa nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào đầu năm 2023 vợ chồng cãi nhau, kể từ ngày đó vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau về tình cảm cũng như về kinh tế. Đến nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn P.

Về con chung: Chị và anh P không ai có con riêng. Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Anh P, sinh ngày 04/6/2014 và cháu Hà Trà M, sinh ngày 07/3/2018, tại thời điểm chị làm đơn ly hôn thì 02 cháu ở cùng vợ chồng chị ở thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 25/02/2024, vợ chồng xảy ra cãi, chửi nhau nên chị đã đưa 02 cháu về cùng sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị là bà Chu Thị D và ông Hoàng Văn Th ở thôn N, xã K, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Anh P và Hà Trà M cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Hà Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với 02 cháu Anh P và Hà Trà M.

Về tài sản chung: Chị và anh Hà Văn P tự thỏa thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị H xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Hà Văn P, trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh P nhất trí với lời trình bày của chị H về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh P xác định vợ chồng không có tiếng nói chung nên anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Thúy H.

Về con chung:

Tại bản tự khai ngày 05/02/2024, anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu Anh P, sinh ngày 04/6/2014 và cháu Hà Trà M, sinh ngày 07/3/2018 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại biên bản hòa giải và tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/3/2024, anh P đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cả 02 cháu Anh P, sinh ngày 04/6/2014 và cháu Hà Trà M, sinh ngày 07/3/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đến ngày 26/3/2024, anh P có đơn thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/3/2024. Anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh P, sinh ngày 04/6/2014, chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Trà M, sinh ngày 07/3/2018. Lý do anh P thay đổi ý kiến thỏa thuận đó là: Trước phiên hòa giải, chị H có tự nguyện thỏa thuận tặng cho anh toàn bộ tài sản chung là thửa đất 60, tờ bản đồ số 43, diện tích 1.325,2 m<sup>2</sup>, đất cây H năm, địa chỉ thôn N, xã K, huyện V, Lào Cai, trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp IV. Nhưng sau đó chị H không thực hiện đúng thỏa thuận. Ngoài ra, chị H còn ngăn cấm không cho anh thăm nom, đưa đón cả 02 cháu Anh P và Hà Trà M; có dấu hiệu ép các cháu sống trái đạo đức xã hội.

Đến nay, anh Hà Văn P đề nghị Tòa án giải quyết: Anh Hà Văn P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Anh P, sinh ngày 4/6/2014 đến khi cháu đủ 18 tuổi; Chị H được trực tiếp nuôi cháu Hà Trà M, sinh ngày 07/3/2018 đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh và chị H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh P xác định vợ chồng tự thỏa thuận, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh P xác định trong thời gian chung sống không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai, đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 229; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thúy H:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thúy H được ly hôn với anh Hà Văn P. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thúy H và anh Hà Văn P chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Thúy H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Anh P, sinh ngày 04/6/2014 và cháu Hà Trà M, sinh

ngày 07/3/2018 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05/6/2024, bị đơn anh Hà Văn P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giao cho anh Hà Văn P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Trà M sinh ngày 7/3/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh P không yêu cầu chị Hoàng Thị Thúy H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét giao cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai cháu, có thể là cháu M hoặc cháu B và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai đối với phần nuôi con chung theo hướng: Chị Hoàng Thị Thúy H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Trà M, sinh ngày 07/3/2018 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Anh P, sinh ngày 04/6/2014 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Hà Văn P có đầy đủ nội dung, nộp đúng thời hạn, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được xác định là hợp lệ, là căn cứ để để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị Hoàng Thị Thúy H và anh Hà Văn P đều xác nhận tình trạng hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và nhất trí ly hôn. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, viện kiểm sát không có kháng nghị về phần này, nên phần quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị đơn anh Hà Văn P kháng cáo yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Trà M - Sinh ngày 07/3/2018 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm anh Hà Văn P thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một trong hai cháu, có thể là cháu B hoặc cháu M, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, việc anh P thay đổi nội dung kháng cáo nhưng không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, do vậy cần chấp nhận xem xét nội dung kháng cáo của anh P.

[4] Xét kháng cáo của anh Hà Văn P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một trong hai cháu (cháu B hoặc cháu M):

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, chị H và anh P đều xác nhận có hai con chung là cháu Anh P và cháu Hà Trà M. Xét thấy, nguyện vọng về việc nuôi con chung của chị H và anh P là chính đáng, đồng thời là quyền lợi và trách nhiệm của người làm cha mẹ. Vì vậy khi xem xét giao con cho ai nuôi, phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Căn cứ vào lời khai của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Chị H và anh P đều có công việc và thu nhập ổn định, nếu anh P và chị H được giao nuôi con thì đều có đủ điều kiện về vật chất và đều được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc con chung. Đối với cháu Hà Trà M là con gái còn nhỏ, độ tuổi của cháu M vẫn rất cần sự chăm sóc, quan tâm, gần gũi của mẹ, bản thân chị H là giáo viên nên thuận lợi hơn trong việc nắm bắt được tâm lý trẻ, mặt khác anh P cũng cho rằng cháu Hà Trà M là con gái, để đảm bảo cho việc sinh hoạt cá nhân nên cháu M ở với mẹ sẽ hợp lý hơn. Do vậy tòa án cấp

sơ thẩm giao cháu Hà Trà M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Anh P có nguyện vọng ở cùng với mẹ, nhưng tuy nhiên đây không phải điều kiện tiên quyết để giao con, vì vậy tòa án cấp sơ thẩm giao cháu B cho chị H nuôi dưỡng là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy: Về điều kiện vật chất và tinh thần như trên đã phân tích thì anh P và chị H đều có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên xét thấy cháu B đã bước vào năm học mới và bắt đầu vào lớp 5 là lớp cuối cấp tiểu học, còn cháu M bước vào lớp 1 đều cần nhiều sự quan tâm, dạy dỗ của người trực tiếp nuôi con. Thực tế trước khi chị H nộp đơn khởi kiện, anh P vẫn là người thường xuyên đưa đón cháu B đi học và ăn uống, việc này đã được đồng nghiệp của anh P xác nhận tại bút lục số 92 và bút lục 93. Mặt khác, do các cháu ngày một lớn, chi phí cho các cháu ngày càng nhiều, để giảm bớt khó khăn về thời gian cũng như vật chất trong điều kiện hiện tại và ngoài ra con cái là nguồn động viên an ủi trực tiếp cho cha mẹ, nên giao cháu Anh P cho anh Hà Văn P là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh Hà Văn P là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Văn P và chị Hoàng Thị Thúy H không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của anh Hà Văn P được chấp nhận nên anh P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hà Văn P. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai đối với phần nuôi con chung như sau:

Giao cháu Hà Trà M, sinh này 07/3/2018 cho chị Hoàng Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Anh P, sinh ngày 04/6/2014 cho anh Hà Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha/mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

## 2. Về án phí:

Anh Hà Văn P không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Trả lại anh Hà Văn P số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001489 ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lào Cai.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Khanh**





